

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/HS-ST
Ngày: 27/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vương Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Lệ Hằng**

Bà Đỗ Thị Hân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phụng**, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 28/10/2005 tại Quảng Ninh; nơi thường trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**; nơi ở hiện tại: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông: **Nguyễn Duy T** và bà **Hoàng Thị T1**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 02/02/2026, có mặt.

* Bị hại: Bà **Bùi Thị T2**, sinh năm 1958.

Nơi thường trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị **Phạm Thị C**, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu **Phạm Quyết T3**, sinh ngày 22/8/2009.

Nơi thường trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu **Phạm Quyết T3**: chị **Vi Thị Đ1**, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

- Anh **Lý Văn Đ2**, sinh năm 2006.

Nơi thường trú: **thôn A, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

- Cháu **Trần Thị Trà M**, sinh ngày 11/10/2008.

Nơi thường trú: **F N, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu **Trần Thị Trà M**: chị **Trần Thị X**, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: **F N, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 19/9/2025, **Nguyễn Duy Đ** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (dung tích xi lanh 110cc) biển kiểm soát 14K1-108.95 (là xe Đại tự lấy của bố là ông **Nguyễn Duy T**) đến rủ **Phạm Quyết T3** (sinh ngày 22/8/2009, thường trú tại **Khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**) đi đến **nhà nghỉ B1** thuộc **đường N, phường M, tỉnh Quảng Ninh** để ăn đêm với 03 người bạn của **T3** gồm **Trần Thị Trà M**, **Lý Văn Đ2** và **Bùi Hoàng Lệ Q**. Cả nhóm gọi đồ ăn và bia lên phòng trên tầng 3 của nhà nghỉ. Khi đang ăn uống thì **Q** bỏ đi ra ngoài. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, do không thấy **Q** quay lại nên **T3** lấy chìa khóa xe mô tô của Đại để ở bàn tivi rồi hỏi mượn xe đi tìm **Q**. Mặc dù biết **T3** chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định do chưa đủ tuổi, đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu là 12,2mmol/l) nhưng **Đ** vẫn đồng ý cho **T3** mượn xe. Sau khi **Đại đồng Ý** cho mượn xe, **T3** xuống tầng 1 nhà nghỉ lấy xe mô tô rồi điều khiển xe chở theo **M** ngồi phía sau đi theo đường Tuệ Tĩnh rẽ trái ở vòng xuyến để qua **cầu Hòa B** rồi rẽ vào **đường D** hướng ra **đường H**. Khi đi đến đoạn giao nhau giữa **đường D** (là đường nhánh) và **đường H** (là đường chính) thì có

01 xe mô tô biển kiểm soát 14K1-115.47 do bà **Bùi Thị T2** (sinh năm 1958, nơi thường trú tại **khu phố T, phường M, tỉnh Quảng Ninh**) điều khiển đi một mình trên **đường H** theo hướng từ **chợ T5**, phía bên tay trái của **T3** đi đến. Do **T3** không giảm tốc độ theo quy định khi đến nơi đường giao nhau, không nhường đường cho xe đi trên đường chính, nên đã xảy ra tai nạn, khiến cả hai xe và người ngã đổ ra đường. Sau đó, thấy bà **T2** bị thương nên **T3** cùng một số người gọi taxi đưa bà **T2** đi **Trung tâm y tế M2** cấp cứu. Hậu quả: bà **T2** bị thương tích tổn hại 97 % sức khỏe.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn trên **đường H** là đường hai chiều, mặt đường bê tông nhựa phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, giữa đường có vạch sơn nét đứt màu vàng phân chia thành hai chiều đường riêng biệt. Nơi xảy ra tai nạn là chiều đường hướng **chợ T5** đi cầu Ka Long có vạch sơn màu trắng nét liền phân chia thành hai làn đường xe đi, tính từ trái sang phải lần thứ nhất rộng 3,40m; lần thứ hai rộng 1,65m. Phía bên phải là lối mở giữa **đường H và đường P** có chiều rộng 4,5m, giữa đường có vạch sơn nét đứt màu vàng phân chia thành hai chiều đường riêng biệt. Lấy mép đường bên trái theo hướng từ **chợ T5** làm mép chuẩn. Trên mặt đường hướng từ **chợ T5** có vết cày xước (1) kích thước (2,70x0,35)m, hướng chệch từ phải sang trái, đầu vết và cuối vết đến mép đường là 5,40m và 3,95m. Từ cuối (1) chệch sang phải 2,4m về hướng **cầu K** là tâm đám máu (2) kích thước (0,10x0,17)m, cách mép chuẩn 5m. Từ cuối (1) chệch sang trái 3,92m về hướng **cầu K** có vết cày xước (3) kích thước (0,17x0,03)m, chệch từ phải sang trái, đầu vết (3) và cuối vết (3) cách mép chuẩn là 0,66m và 0,57m.

Khám nghiệm phương tiện phương tiện thể hiện: xe mô tô biển kiểm soát 14K1-108.95 có các dấu vết va chạm tại cánh yếm bên trái; giá đỡ chân bên trái, ổ khóa yên, cạnh bên trái biển số xe. Xe mô tô biển kiểm soát 14K1-115.47 có các dấu vết va chạm tại cánh yếm bên phải; Mặt ngoài đèn xi nhan bên phải; Đầu tay phanh bên phải; Đầu tay nắm ghi đông bên phải; mặt ngoài giá đỡ của giá đỡ chân phía sau bên phải; **M1** ngoài tay xách yên xe bên phải; Nhựa ốp bảo vệ ốp xả; Nhựa ốp trục bánh lốp trước và dây phanh bên phải. Bản kết luận giám định giám định dấu vết cơ học số 1793 ngày 28/11/2205 của **Phòng K** kết luận: Dấu vết trượt xước nhựa, mất sơn, bám dính chất màu nâu (dạng bụi đất) ở mặt ngoài phía trên cánh yếm bên phải; trượt xước nhựa ở mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ đèn xinhan trước bên phải xe mô tô biển số 14K1-115.47 có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết hình thành khi va chạm làm trượt xước nhựa ở mặt ngoài phía sau ổ khóa yên; trượt, biến dạng, tách rời kim loại, mất bụi đất, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở cạnh bên trái biển số xe mô tô biển số 14K1-108.95, có chiều hướng từ trước về sau.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 551/KLTTCT-TTPY ngày 03/10/2025 của Trung tâm P kết luận bà T2 bị thương tích tổn hại 70% (bảy mươi phần trăm) sức khỏe. Nạn nhân đang điều trị tại khoa Hồi sức tích cực bệnh viện đa khoa tỉnh Q, hiện tại hôn mê, tiên lượng dè dặt; chưa đánh giá đầy đủ tổn thương và di chứng, đề nghị điều trị ổn định ra viện, photo toàn bộ hồ sơ bệnh án, đến giám định bổ sung. Tại Bản kết luận giám định số 766/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2025 của Trung tâm pháp y - Sở P kết luận bà T2 bị thương tích tổn hại 97% (chín mươi bảy phần trăm) sức khỏe.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại phiên tòa, Nguyễn Duy Đại thừa N toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo mặc dù biết rõ T3 chưa đủ tuổi được cấp giấy phép lái xe và lúc đó T3 đã uống bia cùng bị cáo nhưng do nể nang bạn bè và chủ quan, bị cáo vẫn đưa chìa khóa xe cho T3 mượn xe đi tìm Q, hậu quả T3 gây tai nạn khiến bà T2 bị thương tích tổn hại 97% sức khỏe. Bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị T2 là chị Phạm Thị C vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có quan điểm như sau: hiện tại bà Bùi Thị T2 bị thương tích nặng, hôn mê bất tỉnh, quá trình điều tra vụ án, gia đình Phạm Quyết T3 đã bồi thường cho bà T2 tổng số tiền 300.000.000 đồng, gia đình chị không yêu cầu gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Phạm Quyết T3 và người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Quyết T3 là chị Vi Thị Đ1 vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: khoảng 03 giờ ngày 19/9/2025, T3 đang ở nhà thì Đ gọi điện thoại rủ xuống một nhà nghỉ tại khu vực gần đền X1 Tắc uống bia. Khi T3 cùng Đ đến thì trong phòng có Q, M và Đ2. Cả nhóm ngồi ăn uống đến khoảng 05 giờ thì Q bỏ đi đâu nên T3 mượn xe của Đ đi tìm Q, Đại đồng ý và lấy chìa khóa xe trong túi quần đưa cho T3. Đ biết T3 chưa có giấy phép lái xe do chơi với nhau từ lâu nên biết T3 chưa đủ tuổi để học thi giấy phép lái xe. T3 chở M ngồi phía sau đi tới đường H thì đâm vào xe mô tô do bà T2 điều khiển, hậu quả làm bà T2 thương tích tổn hại 97% sức khỏe. Quá trình điều tra, gia đình chị Đ1 đã bồi thường cho bà T2 tổng số tiền 300.000.000 đồng, chị không yêu cầu Đ phải liên đới chịu trách nhiệm đối với số tiền nêu trên.

Người làm chứng Nguyễn Duy T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai như sau: anh là bố của Nguyễn Duy Đ, ngày 19/9/2025, do anh đi làm không có nhà, Đại tự Ý1 lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14K1-108.95 của anh đi chơi, sau đó giao xe cho T3 điều khiển dẫn đến việc T3 gây tai nạn, anh không biết.

Những người làm chứng Lý Văn Đăng, Trần Thị Trà M vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy Đ, Phạm Quyết T3 về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của Nguyễn Duy Đ.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSQNH-KV ngày 28/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Duy Đ về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Duy Đại T4 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 05 giờ 00 ngày 19/9/2025, tại nhà nghỉ B1 thuộc phường M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Duy Đ có hành vi giao 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14K1-108.95 (dung tích xi lanh 110cc) cho Phạm Quyết T3 điều khiển mặc dù biết T3 chưa có giấy phép

lái xe theo quy định và đã sử dụng bia, sau đó gây tai nạn làm bà **Bùi Thị T2** bị thương tích tổn hại 97% sức khỏe. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ **T3** chưa đủ tuổi, chưa được cấp giấy phép lái xe, hơn nữa **T3** đã uống bia trước đó, nhưng vẫn giao xe mô tô dung tích xi lanh 110cc cho **T3** điều khiển tham gia giao thông đường bộ, hậu quả **T3** gây thương tích cho bà **T2** tổn hại 97% sức khỏe. Hành vi nêu trên của **Nguyễn Duy Đ** đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Điều 264 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

Hội đồng xét xử thấy, Cáo trạng số 43/CT-VKSQNH-KV ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với **Nguyễn Duy Đ** là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm quy định của nhà nước trong quản lý hoạt động tham gia giao thông, hậu quả gây tai nạn khiến người khác bị tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe. Hành vi của bị cáo thể hiện thiếu ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, cần thiết phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xem xét áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo không có thời gian bị tạm giữ, tạm giam nên thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng khấu trừ thu nhập.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 14K1-108.95, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14K1-115.47 và giấy đăng ký xe, Cơ quan điều tra sau khi xác minh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Đối với Phạm Quyết T3 có hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe trong tình trạng trong máu có cồn gây tai nạn khiến bà T2 bị thương tích tổn hại 97% cơ thể đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, do T3 chưa thành niên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành tách vụ án để xử lý đối với T3 theo quy định; đối với ông Nguyễn Duy T là chủ xe mô tô biển kiểm soát 14K1-108.95, do Đại tự lấy xe đi chơi rồi cho T3 mượn xe gây ra tai nạn, ông T không biết và không giao xe mô tô cho Đ và T3 điều khiển nên hành vi không cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Duy Đ** phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy Đ** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự **Công an tỉnh Q** nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân phường M**, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **Ủy ban nhân dân phường M**, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **Nguyễn Duy Đ**.

Bị cáo **Nguyễn Duy Đ** phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo **Nguyễn Duy Đ** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Móng Cái 3;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh

